

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 502 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với hộ kinh doanh Đặng Thị Hồng Phượng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 673 người nộp thuế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 1531/CTQNG-QLN ngày 10/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với hộ kinh doanh: Đặng Thị Hồng Phượng; mã số thuế: 4300714820; địa chỉ: Tổ dân phố Đông Quang, Phường Phổ Văn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; chứng minh nhân dân số 212239486, ngày cấp 20/9/2002, nơi cấp Công An tỉnh Quảng Ngãi (nay đổi thành căn cước công dân số 051187001272, ngày cấp 03/4/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội), còn nợ trước ngày 01/7/2020 theo Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 23/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh với số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã được xóa là: 402.300 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm lẻ hai nghìn ba trăm đồng), trong đó:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp	Tiêu mục	Số tiền
01	Tiền chậm nộp các khoản điều tiết 100% NSTU	4943	47.520
02	Tiền chậm nộp các khoản điều tiết 100% NSDP	4944	372.780
	Tổng cộng		402.300

Lý do hủy xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế quay lại sản xuất, kinh doanh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ hủy xóa nợ.

2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đã hủy xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Chi cục Thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tơ điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế và thu vào ngân sách nhà nước khoản nợ đã được xóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tơ và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tơ (sao y gửi người nộp thuế);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHbao131.



Võ Phiên